

Số: 04/2019/QĐST -DS

Vinh, ngày 24 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17/5/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 68/2019/TLST - DS ngày 19/4/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X; Địa chỉ: Lầu 8, tòa nhà V, số 70-72 đường T, phường n, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Thu D, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP X- chi nhánh V (Giấy ủy quyền số 80/2017/EIB/UQ-TGD ngày 02/6/2017).

- Bị đơn: ông Vũ Sinh N, sinh năm 1978, Địa chỉ: xóm 4, xã p, thành phố V, tỉnh Nghệ An và bà Cao Thị S, sinh năm 1979; Địa chỉ: khối 14, phường P, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Sinh N và bà Cao Thị S có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần X tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 17/5/2019 là 291.945.813 đồng (Hai trăm chín mươi một triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm mười ba đồng), (Trong đó: Nợ gốc 269.986.606 đồng; Nợ lãi: 21.959.207 đồng).

Trường hợp ông Vũ Sinh N và bà Cao Thị S không trả được nợ hoặc trả nợ không đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP X được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai Santafe 2.4AT-G4WD, màu trắng, năm sản xuất: 2015, số chỗ ngồi: 07 chỗ, biển kiểm soát: 37A-262.60. Số khung: RLUSV81CDFN002377, số máy: G4KEFA675071 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025012 do Công An tỉnh Nghệ An cấp ngày 26/11/2015 cho ông Vũ Sinh N (Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 132/EIBV-TDCN/BĐTS/15 ngày 05/12/2015, được công chứng tại phòng Công chứng số 1 tỉnh Nghệ An, số công chứng 3984, quyền số 06/2015 TP/CC-SCC/HĐGD. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 05/12/2015) để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi các tài sản đảm bảo không đủ cho nghĩa vụ trả nợ, đề nghị ông N và bà S phải có nghĩa vụ trả các khoản nợ gốc, nợ lãi và phí phát sinh cho Ngân hàng X cho đến khi thanh toán xong nợ.

Kể từ ngày 18/5/2019, ông Vũ Sinh N và bà Cao Thị S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Vũ Sinh N và bà Cao Thị S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: ông Vũ Sinh N và bà Cao Thị S phải chịu **7.298.000 đồng (bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng)** án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền 7.200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0006131 ngày 18/4/2019

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Nhung